



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 3/2025

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Nghị định số 20/2025/NĐ-CP (NĐ 20) ngày 10/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP (NĐ 132) của Chính phủ về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Nội dung sửa đổi, bổ sung chính của NĐ 20 được chúng tôi tóm tắt như dưới đây:

1.1. NĐ 20 bổ sung trường hợp loại trừ doanh nghiệp bảo lãnh, cho doanh nghiệp khác vay theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 NĐ 132. Theo đó, bên cho vay, bên bảo lãnh là tổ chức tín dụng không được coi là bên liên kết nếu không tham gia vào hoạt động “điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư” tại doanh nghiệp đi vay hoặc doanh nghiệp được bảo lãnh.

✳ Đây là nội dung đáng chú ý nhất của Nghị định sửa đổi lần này. Trước đó, NĐ 132 gây ra trở ngại cho nhiều doanh nghiệp khi vay vốn ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, vô tình rơi vào trường hợp xác định quan hệ liên kết và phải chịu mức khống chế chi phí lãi vay được trừ, trong khi đó doanh nghiệp và ngân hàng hoàn toàn độc lập, không có sự kiểm soát, quản lý, điều hành, góp vốn, đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. NĐ 20 làm rõ về trách nhiệm kê khai, nộp thuế đối với **chi nhánh hạch toán độc lập** có quan hệ liên kết (trước đây chưa được quy định rõ).

3. NĐ 20 bổ sung các trường hợp về quan hệ liên kết để đồng bộ với những thay đổi trong Luật các tổ chức tín dụng: Tổ chức tín dụng với Công ty con hoặc với Công ty kiểm soát hoặc với Công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

4. Ngoài ra, NĐ 20 làm rõ quy định về việc **chuyển chi phí lãi vay không được khấu trừ của các kỳ tính thuế trước** khi doanh nghiệp chỉ có quan hệ liên kết thông qua việc vay vốn tại tổ chức tín dụng theo điểm d khoản 2 Điều 5 NĐ 132.

- Trường hợp doanh nghiệp không có quan hệ liên kết và không phát sinh giao dịch liên kết theo quy định tại NĐ 132 và NĐ 20 thì phần chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo tính đến cuối kỳ tính thuế năm 2023 được **phân bổ đều chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo tục không quá 05 năm** kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.
- Trường hợp doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết trong kỳ tính thuế năm 2024 thì chi phí lãi vay không được khấu trừ của các kỳ tính thuế trước **không được chuyển sang 05 năm tiếp theo**.

5. NĐ 20 cũng mở rộng trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc cung cấp thông tin về cá nhân và doanh nghiệp có liên quan của tổ chức tín dụng khi có yêu cầu của Cơ quan Thuế.

6. Đồng thời, NĐ 20 sửa đổi Phụ lục I – Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết để phù hợp với quy định sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Nghị định số 20/2025/NĐ-CP đã chính thức được ban hành ngày 10/02/2025 và **áp dụng cho kỳ tính thuế 2024 trở đi**.

2. Quyết định số 108/QĐ-TCT ngày 24/01/2025 của Tổng cục Thuế ban hành quy trình hoàn thuế thu nhập cá nhân (TNCN) tự động

Quy trình hoàn thuế TNCN tự động quy định trình tự, thủ tục các bước để cơ quan Thuế thực hiện giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế có đề nghị hoàn trên tờ khai quyết toán thuế TNCN. Quy trình này được áp dụng đối với cơ quan thuế các cấp trên toàn quốc.

2.1. Tạo và tiếp nhận Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý có đề nghị hoàn của NNT

Từ cơ sở dữ liệu kê khai của tổ chức trả thu nhập và của cá nhân, dữ liệu đăng ký thuế và đăng ký người phụ thuộc, dữ liệu tổng quan về nghĩa vụ thuế, các khoản nợ của NNT trên toàn quốc, hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tự động tổng hợp dữ liệu đối với các chỉ tiêu trên tờ khai quyết toán thuế TNCN để xác định nghĩa vụ kê khai của NNT và tạo Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý đối với NNT là cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN. Việc tổng hợp dữ liệu và tạo lập Tờ khai gợi ý được hệ thống ứng dụng CNTT ngành Thuế tự động thực hiện ngay sau thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập.

NNT là cá nhân sử dụng ứng dụng eTax Mobile, ứng dụng Thuế điện tử dành cho cá nhân của Tổng cục Thuế để kiểm tra thông tin trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý do hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tự động tạo lập.

- Trường hợp NNT đồng ý với thông tin được gợi ý trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý, NNT xác nhận và nộp hồ sơ quyết toán theo quy định trên ứng dụng.
- Trường hợp NNT không đồng ý với thông tin được gợi ý trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý, NNT sửa lại thông tin tại các chỉ tiêu tương ứng, bổ sung lý do chênh lệch với số cơ quan thuế gợi ý và nộp hồ sơ quyết toán kèm theo tài liệu chứng minh theo quy định.

2.2. Giải quyết hoàn thuế TNCN tự động

2.2.1. Phân hệ hoàn thuế TNCN tự động kiểm tra và xác định hồ sơ đủ điều kiện được xử lý tự động, là hồ sơ đáp ứng các điều kiện như sau:

- i. Tại thời điểm giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN của NNT, tổ chức trả thu nhập đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thay tiền thuế TNCN đã khấu trừ hoặc tổng tiền thuế TNCN NNT là cá nhân đã nộp đủ vào NSNN tại kỳ quyết toán NNT có đề nghị hoàn thuế;
- ii. Hồ sơ hoàn thuế TNCN có chỉ tiêu “*Tổng thu nhập chịu thuế*” khớp đúng với số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế theo CSDL quản lý thuế của ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ và có chỉ tiêu “*Tổng số thuế đề nghị hoàn trả*” nhỏ hơn hoặc bằng số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế theo CSDL quản lý thuế của ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ;
- iii. Thông tin tài khoản nhận tiền hoàn trả của NNT được xác minh và liên kết với CSDL quản lý thuế của ngành Thuế.

2.2.2. Trường hợp hồ sơ hoàn thuế TNCN của NNT đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên thì phân hệ hoàn thuế TNCN tự động tạo đề xuất hoàn thuế, lập Quyết định hoàn thuế (hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ thu NSNN) và Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN (hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN) để chuyển Thủ trưởng CQT ký điện tử.

2.2.3. Trường hợp hồ sơ hoàn thuế TNCN của NNT không đáp ứng một trong những điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này thì hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tự động phân công và gửi thư điện tử đến lãnh đạo bộ phận, cán bộ thuế được phân công giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN biết và tiếp tục giải quyết hồ sơ.

2.2.4. Hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế hỗ trợ tự động việc tạo dự thảo các Thông báo, Quyết định, Lệnh hoàn theo quy định tại khoản 2, 3 chuyển sang ứng dụng Ký điện tử và gửi thông báo bằng thư điện tử cho bộ phận GQHS và Thủ trưởng CQT.

2.3. Kiểm soát sau hoàn thuế TNCN

Hệ thống ứng dụng CNTT ngành Thuế định kỳ hàng quý tự động tổng hợp dữ liệu để cảnh báo và tự động cung cấp danh sách cho cơ quan thuế về việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập, khấu trừ thuế TNCN kê khai bổ sung làm thay đổi thông tin nghĩa vụ thuế của NNT là cá nhân đã được hoàn thuế TNCN để bộ phận GQHS có căn cứ thực hiện xử lý kiểm soát sau hoàn và thu hồi hoàn thuế (nếu có). Thủ trưởng CQT phân công cụ thể bộ phận GQHS thực hiện xử lý kiểm soát sau hoàn và thu hồi hoàn thuế (nếu có).

3. Nghị định số 49/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh

Theo đó, mức ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ trong các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh như sau:

- Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh (CNKD) thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ từ **50 triệu đồng** trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định **trên 120 ngày**.
- Cá nhân là người đại diện theo pháp luật (NĐDPL) của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ từ **500 triệu đồng** trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định **trên 120 ngày**.
- CNKD, cá nhân là NĐDPL của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có số tiền thuế nợ quá hạn và **sau thời gian 30 ngày** kể từ ngày cơ quan quản lý thuế thông báo.
- Người Việt Nam *xuất cảnh để định cư* ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có số tiền thuế nợ quá hạn nộp.

4. Nghị định số 51/2025/NĐ-CP ngày 01/03/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ

Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ, như sau:

*“c) Ô tô điện chạy pin: Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027: **nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%**”.*

Trước đây, theo Nghị định số 10/2022/NĐ-CP, mức lệ phí trước bạ lần đầu 0% được áp dụng trong 3 năm (từ ngày 1/3/2022 - 1/3/2025), trong vòng 2 năm tiếp theo, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 50% mức thu đối với ô tô chạy xăng, dầu có cùng chỗ ngồi. Tuy nhiên, Chính phủ tiếp tục mở rộng mức thu lệ phí trước bạ 0% thêm 02 năm nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất, tận dụng thời cơ cung ứng và kích thích người tiêu dùng sử dụng ô tô điện chạy pin, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ khí thải phương tiện giao thông.

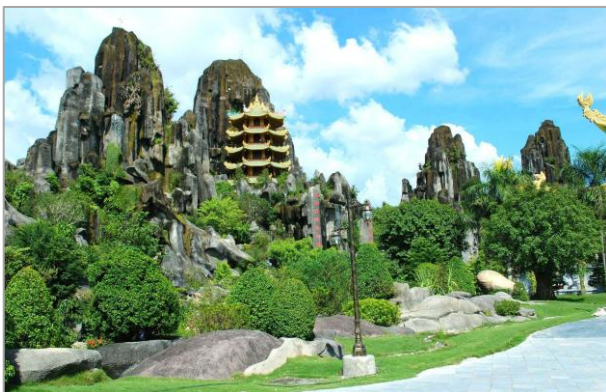
II. CÔNG VĂN MỚI ĐÁNG LƯU Ý

1. Công văn số 585/TCT-CS ngày 13/02/2025 của Tổng cục Thuế về hóa đơn

Trường hợp Công ty **lập hóa đơn không đúng thời điểm** theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (NĐ 123) nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 3 NĐ 123 và đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại NĐ 123 thì được xác định là **hóa đơn hợp pháp**. Trường hợp doanh nghiệp xuất hóa đơn không đúng thời điểm thì sẽ bị xử phạt hành vi **vi phạm quy định về lập hóa đơn** khi bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

2. Công văn số 655/TCT-CS ngày 14/02/2025 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế

Trường hợp tài sản cố định **không có giấy tờ chứng minh** thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) theo quy định của pháp luật thì tài sản đó **chưa đủ điều kiện trích khấu hao** tài sản cố định vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.



3. Công văn số 661/TCT-CS ngày 17/02/2025 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT

Trường hợp Công ty là cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có **thực hiện dự án đầu tư mới** qua 03 giai đoạn (giai đoạn 1 và giai đoạn 2 đã đi vào hoạt động, giai đoạn 3 của dự án vẫn đang trong giai đoạn đầu tư) thì số **thuế GTGT đầu vào** của hàng hóa, dịch vụ **phát sinh trong giai đoạn đầu tư** của dự án đầu tư được **hoàn thuế**, trường hợp có giai đoạn, hạng mục đầu tư hoàn thành, có số thuế GTGT phải nộp thì Công ty phải **bù trừ** số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào lũy kế của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế GTGT của dự án đầu tư.

4. Công văn số 761/TCT-CS ngày 10/01/2025 của Tổng cục Thuế về chính sách sử dụng đất, tiền thuê đất

Tại các **điểm a, b, c khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024** đã có quy định trường hợp đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho phép chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hằng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết trước ngày Luật đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành nhưng chưa quyết định giá đất.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ hồ sơ cụ thể của dự án để thực hiện **việc tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và khoản thu bổ sung** đối với khoảng thời gian chưa tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất kể từ thời điểm có quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc thời điểm bàn giao đất thực tế.

4. Công văn số 768/TCT-CS ngày 21/02/2025 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế tiền sử dụng đất

Pháp luật về đất đai đã quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh về việc ban hành quy định và quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và tại pháp luật (trong đó có quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan chức năng tại địa phương) và tại pháp luật về quản lý thuế đã quy định trong **hồ sơ đề nghị** giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng phải có **Quyết định** hoặc **văn bản theo quy định của pháp luật** về giảm tiền sử dụng đất của UBND cấp tỉnh hoặc của cơ quan ủy quyền, phân cấp (kể từ ngày 01/8/2024, theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì không phải thực hiện thủ tục xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được miễn. Người sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất **không phải thực hiện thủ tục đề nghị** miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất).

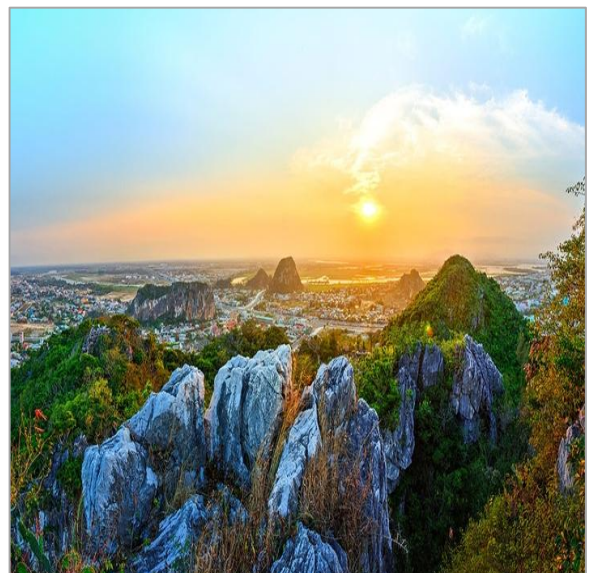
5. Công văn số 873/TCT-CS ngày 26/02/2025 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Pháp luật thuế GTGT và pháp luật quản lý thuế hiện hành **không có quy định** điều kiện hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu phải có Giấy phép xây dựng hay giấy tờ về đất đai. Việc xác định doanh nghiệp chế xuất được hưởng chế độ của khu phi thuế quan thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ.

Trường hợp phát sinh vướng mắc trong việc xác định trình tự, thủ tục thực hiện công trình thì đề nghị Cục Thuế trao đổi với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại địa phương, trên cơ sở đó xem xét xử lý theo đúng quy định.

6. Công văn số 864/TCT-CS ngày 26/02/2025 của Tổng cục Thuế về giải quyết vướng mắc khi thực hiện Nghị định số 103/2024/NĐ-CP

Đối với trường hợp thuê đất trước ngày 01/8/2024 (ngày Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (NĐ 103) ngày 30/7/2024 của Chính phủ có hiệu lực thi hành) và **đang trong thời gian ổn định đơn giá** thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành thì **tiếp tục được ổn định đơn giá thuê đất đến hết thời gian ổn định**. Hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất thì thực hiện tính tiền thuê đất theo quy định tại Điều 30 NĐ 103 để áp dụng theo **chu kỳ tiếp theo**. Tiền thuê đất ngày được ổn định 05 năm, hết chu kỳ ổn định tiền thuê đất thì thực hiện việc điều chỉnh tiền thuê đất được áp dụng theo quy định tại Điều 32 NĐ 103 nêu trên. Trường hợp các dự án đang nộp tiền thuê đất và ổn định đơn giá mà kỳ điều chỉnh đơn giá tiếp theo bắt đầu từ ngày 01/8/2024 nhưng Cục Thuế đã ban hành Quyết định điều chỉnh đơn giá thuê đất theo quy định pháp luật đất đai năm 2013 thì nghiên cứu thực hiện **xác định lại** tiền thuê đất theo hướng dẫn tại khoản 10 Điều 51 NĐ 103.



7. Công văn số 888/TCT-CS ngày 27/02/2025 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Trường hợp chuyển nhượng nhà máy thức ăn thủy sản thì việc xác định thuế GTGT là trên **toàn bộ giá trị mua bán theo hợp đồng mua bán** (không tách riêng các khâu như trong công văn của Cục Thuế).

8. Công văn số 982/TCT-CS ngày 28/02/2025 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Về nguyên tắc, trường hợp DNCX có hoạt động sửa chữa khuôn cho doanh nghiệp nội địa và thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) theo đúng quy định của pháp luật thì đề nghị Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về **quy định riêng** áp dụng đối với **khâu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất**.

Công ty **được lựa chọn** áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo quy định tại Điều 9 Luật Thuế GTGT và hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính) để thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT và sử dụng hóa đơn theo quy định.

9. Công văn số 986/TCT-CS ngày 28/02/2025 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, trường hợp doanh nghiệp có phát sinh hoạt động **bán hàng hóa trên trang thương mại điện tử Amazon** thì **không đủ điều kiện áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% và khấu trừ, hoàn thuế GTGT** theo quy định của pháp luật thuế GTGT hiện hành.

Về nội dung vướng mắc này, Tổng cục Thuế đã có văn bản chuyển sang Cục Quản lý giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí - Bộ Tài chính chủ trì theo đúng thẩm quyền. Theo đó, Cục QLGS CST đang nghiên cứu, tổng hợp để xây dựng Nghị định quy định chi tiết Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, trong đó có quy định chi tiết về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu qua sàn thương mại điện tử ở nước ngoài.

10. Công văn số 994/TCT-CS ngày 28/02/2025 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế

Trường hợp doanh nghiệp có hóa đơn GTGT mua xăng, dầu của đơn vị kinh doanh xăng, dầu **không được Bộ Công Thương cấp phép đủ điều kiện** kinh doanh xăng, dầu thì thuộc trường hợp **rủi ro về thuế và hóa đơn**. Đề nghị Cục Thuế căn cứ tình huống thực tế của doanh nghiệp, phối hợp với cơ quan có liên quan để xác minh hoạt động kinh doanh xăng dầu của doanh nghiệp, hoạt động mua bán xăng dầu thực tế có thực hiện và phù hợp với quy định của pháp luật từ đó làm cơ sở xác định tính hợp pháp của hóa đơn và chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, khấu trừ thuế GTGT theo quy định.

Liên hệ

Bản tin này được ECOVIS AFA VIETNAM cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Việc áp dụng các thông tin này vào các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.



Nguyễn Trọng Hiếu

Cố vấn chiến lược

0914 015 678

hie.u.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Hải Nam

Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc

0916 020 113

nam.nguyen@ecovis.com.vn



Trần Dương Nghĩa

PCT HĐQT / P. Tổng Giám đốc

0916 538 539

ng.hia.tran@ecovis.com.vn



Nguyễn Trung Dũng

Phó Tổng Giám đốc

0917 705 379

dung.nguyen@ecovis.com.vn



Phạm Quang Trung

Phó Chủ tịch HĐQT

0935 58 3456

trung.pham@ecovis.com.vn



Lê Huy Đông

Trưởng phòng Tư vấn - Đào tạo

0944 322 988

dong.le@ecovis.com.vn



Nguyễn Thị Hiền Giang

Phó phòng Tư vấn – Đào tạo

0933 224 968

giang.nguyen@ecovis.com.vn

